TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU** **TỈNH LC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày: 29/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU TỈNH LC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Quàng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vàng Thị Duyên

Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Sơm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện TU tỉnh LC.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC tham gia phiên tòa: Ông La Văn Xôm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TU tỉnh LC xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lìm Văn D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 16/12/1971 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản NB, xã HN, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lìm Văn N, sinh năm 1945 (đã chết) và bà Lò Thị P, sinh năm 1947 (đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị P, sinh năm 1972 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 10 phút ngày 13/7/2023, tạm giam từ ngày 22/7/2023, đến ngày 01/8/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. *(Có mặt).*

2. Họ và tên: **Điêu Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03/5/1989 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản CP, xã MC, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điêu Văn T, sinh năm 1965 và bà Nùng Thị C, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ là Hà Thị N, sinh năm 1989 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 10 phút ngày 13/7/2023, tạm giam từ ngày 22/7/2023, đến ngày 01/8/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. *(Có mặt).*

3. Họ và tên: **Giàng Văn Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10/6/1976 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản Đ, xã HN, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Văn T (Không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Lò Thị N (Không xác định được năm sinh, đã chết); Bị cáo có vợ là Lò Thị L, sinh năm 1973 và có 03 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/11/2010, Giàng Văn Đ bị Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 19 tháng 08 ngày về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 20/2010/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 10 phút ngày 13/7/2023, tạm giam từ ngày 22/7/2023, đến ngày 01/8/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. *(Có mặt).*

4. Họ và tên: **Hà Văn V**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02/7/1990 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn S, sinh năm 1965 và bà Nùng Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ là Vàng Thị T, sinh năm 1996 và có 02 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 10 phút ngày 13/7/2023, tạm giam từ ngày 22/7/2023, đến ngày 01/8/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. *(Có mặt).*

5. Họ và tên: **Đèo Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/3/1991 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản N, xã MK, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đèo Văn P (Không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Vàng Thị P (Không xác định được năm sinh, đã chết); Bị cáo có vợ là Hà Thị T, sinh năm 1990 và có 05 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 10 phút ngày 13/7/2023, tạm giam từ ngày 22/7/2023, đến ngày 01/8/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. *(Có mặt).*

6. Họ và tên: **Giàng Văn C**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1973 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản CP, xã MC, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Giàng Văn M, sinh năm 1932 (đã chết) và bà Lò Thị N, sinh năm 1938; Bị cáo có vợ là Nùng Thị N, sinh năm 1974 và có 05 con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 03/3/2017, Giàng Văn C bị Toà án nhân dân huyện Tân Uyên, tỉnh LC xét xử, áp dụng Điểm e khoản 2 Điều 138; Điểm b, p, khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g, khoản 1, Điều 48; Điều 20; Điều 33; Điều 53 của Bộ luật hình sự xử phạt Giàng Văn C 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 16/2017/HSST, buộc Giàng Văn C liên đới bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 51.737.500 đồng; bị cáo chưa được xoá án tích, do chưa bồi thường trách nhiệm dân sự.

Nhân thân: Ngày 18/8/2004, Giàng Văn C bị Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, p, khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60; khoản 4 Điều 227 của Bộ luật hình sự xử phạt 09 tháng tù cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 51/2004/HSST, hiện đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 10 phút ngày 13/7/2023, tạm giam từ ngày 22/7/2023, đến ngày 04/8/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. *(Có mặt).*

7. Họ và tên: **Lò Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1973 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn P, sinh năm 1924 (đã chết) và bà Lò

Thị H, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Lìm Thị K, sinh năm 1977 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 06/8/2010, Lò Văn Q bị Toà án nhân dân huyện TU, tỉnh LC xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt Lò Văn Q 30 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án hình sự sơ thẩm số 69/2010/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 10 phút ngày 13/7/2023, tạm giam từ ngày 22/7/2023, đến ngày 01/8/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. *(Có mặt).*

8. Họ và tên: **Vàng Thị S**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1972 tại huyện TU, tỉnh LC;

Nơi cư trú: Bản Đ, xã HN, huyện TU, tỉnh LC; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng Văn M (Không xác định được năm sinh, đã chết) và bà Hà Thị C, sinh năm 1950; Bị cáo có chồng là Hoàng Văn T, sinh năm 1974 và có 05 con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ hồi 15 giờ 10 phút ngày 13/7/2023, tạm giam từ ngày 22/7/2023, đến ngày 01/8/2023 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh. *(Có mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Giàng Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: Bản CP, xã MC, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).*

2. Bà Hà Thị Minh, sinh năm 1968, địa chỉ: Bản CP, xã MC, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt).*

3. Chị Lò Thị L, sinh năm 1973, địa chỉ: Bản Đ, xã HN, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

4. Chị Vàng Thị T, sinh năm 1996, địa chỉ: Bản M, xã MC, huyện TU, tỉnh LC. *(Có mặt).*

- Người làm chứng: Chị Vàng Thị N, sinh năm 1982, địa chỉ: Bản M, xã MK, huyện TU, tỉnh LC. *(Vắng mặt không có lý do chính đáng).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, tại nhà của Giàng Văn T, sinh năm 1986, địa chỉ: bản CP, xã MC, huyện TU, tỉnh LC, Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S cùng rủ nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền mặt dưới hình thức xóc đĩa. Tại thời điểm Lìm Văn D cùng đồng phạm đánh bạc thì Giàng Văn T không có ở nhà. Khi đi vắng, Giàng Văn T nhờ mẹ là bà Hà Thị Minh, sinh năm 1968, trú cùng bản đến trông nhà nhưng khi Lìm Văn D cùng đồng phạm đánh bạc thì bà Hà Thị Minh sang nhà hàng xóm chơi nên không biết.

Quá trình đánh bạc, Lìm Văn D cùng đồng phạm sử dụng công cụ đánh bạc gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 mảnh tre hình chữ nhật được bôi đen một mặt và 01 mặt còn lại là màu trắng của mảnh tre (gọi là các quân vị), một thanh tre ngăn phân biệt bên chẵn, bên lẻ. Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L**,** Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S thống nhất cách đánh bạc như sau: trước khi cá cược để sát phạt nhau bằng tiền, Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S để cho một trong số những người chơi cầm cái. Người cầm cái cho 04 quân vị vào lòng đĩa, dùng bát úp lên rồi giữ chặt bát úp trên lòng đĩa xóc mạnh để cho 04 quân vị đảo lộn trong lòng đĩa và bát úp. Sau đó, người cầm cái đặt nguyên bát úp trên đĩa xuống chiếu. Lúc này, những người tham gia đánh bạc đặt cửa, ai đoán số quân vị được úp trong bát ngửa hoặc sấp đều chẵn thì đặt tiền của mình vào cửa chẵn. Quân vị ngửa là mặt trắng, sấp là mặt đen; chẵn gồm 2 quân ngửa hoặc 2 quân sấp hoặc 4 quân ngửa, 4 quân sấp; lẻ gồm 1 ngửa hoặc sấp, 3 ngửa hoặc sấp. Nếu ai đoán số quân vị được úp trong bát ngửa hoặc sấp đều lẻ thì đặt tiền của mình vào cửa lẻ. Sau khi những người chơi đã đặt tiền vào các cửa dự đoán thì lúc này người cầm cái sẽ mở bát. Nếu số các quân vị được úp trong bát ngửa hoặc sấp đều chẵn thì người đặt tiền vào cửa chẵn trước đó sẽ được người cầm cái trả cho số tiền bằng số tiền mà người đó đã bỏ ra khi đặt vào cửa chẵn. Trong trường hợp này, đối với những người đã đặt tiền trước đó vào cửa lẻ thì sẽ bị mất toàn bộ số tiền đã đặt ra cho người cầm cái và ngược lại. Lìm Văn D cùng đồng phạm không thống nhất chọn người cầm cái để xóc đĩa mà tuỳ ý, ai thích thì xóc. Ngoài ra những người chơi có thể cá cược thắng thua trực tiếp với nhau mà không nhất thiết phải cá cược với người cầm cái.

Lìm Văn D cùng đồng phạm khai không biết ai là người khởi xướng và chuẩn bị bát, đĩa, quân vị để đánh bạc vì trước đó đã có nhiều người khác tham gia chơi sau đó đi về. Lìm Văn D cùng đồng phạm không biết lai lịch của những người này. Khi tham gia đánh bạc, Lìm Văn D bỏ ra số tiền khoảng 2.631.000 đồng, Điêu

Văn L bỏ ra khoảng 1.200.000 đồng, Giàng Văn Đ bỏ ra khoảng 800.000 đồng, Hà Văn V bỏ ra khoảng 700.000 đồng, Đèo Văn L bỏ ra khoảng 100.000 đồng, Giàng Văn C bỏ ra khoảng 50.000 đồng, Lò Văn Q bỏ ra khoảng 50.000 đồng, Vàng Thị S bỏ ra khoảng 30.000 đồng để tham gia đánh bạc.

Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S đánh bạc từ 14 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, đến 15 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an huyện TU, tỉnh LC phát hiện, bắt quả tang về hành vi đánh bạc. Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.445.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng bên ngoài bát có in hình ba bông hoa màu đỏ; 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 04 quân vị bằng tre hình chữ nhật, một mặt được bôi đen; 01 thanh tre.

Ngoài ra còn thu giữ số tiền 2.031.000 đồng trong 01 ví ở túi quần của Lìm Văn D. Lìm Văn D khai mang theo dùng để đánh bạc nhưng chưa dùng đến; thu giữ của Vàng Thị S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ kèm 01 ốp nhựa màu trắng, phía dưới góc trái có dòng chữ Realme, 01 thẻ tín dụng ngân hàng BIDV mang tên Vàng Thị S để trong ốp điện thoại; thu giữ của Giàng Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE & 110 màu đen, biển kiểm soát: 25B1- 125.04, xe có một gương bên trái, kèm theo một chìa khoá xe màu đen và 01 điện thoại di động đen trắng bàn phím, mặt trước, sau có chữ NOKIA; thu giữ của Giàng Văn C 01 điện thoại di động đen trắng, mặt trước có chữ Titel màu tím đen, viền vàng xanh, mặt sau vỏ cạnh mắt camera có dòng chữ Digitac camera, vỏ ốp pin bị vỡ; thu giữ của Hà Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu YDETECH màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25T1-076.09 và 01 điện thoại di động đen trắng, bàn phím, mặt trước có dòng chữ Masstel màu tím than; 01 điện thoại mặt sau màu đỏ có dòng chữ OPPO, mặt trước màu đen, kèm theo một ốp nhựa màu đen; thu giữ của Đèo Văn L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu ghi và 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 25T1-099.02.

Tại bản Kết luận giám định số 915 ngày 30/7/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LC kết luận: số tiền 9.476.000 đồng gửi đến giám định là tiền thật.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

Về vật chứng của vụ án: Thu trên chiếu bạc số tiền 7.445.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng bên ngoài bát có hình ba bông hoa màu đỏ; 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 04 quân vị bằng tre hình chữ nhật, một mặt được bôi đen; 01 thanh tre. Thu giữ của

Lìm Văn D 01 ví da màu nâu; số tiền 2.031.000 đồng. Thu giữ của Vàng Thị S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ kèm 01 ốp nhựa màu trắng, phía dưới góc trái có dòng chữ Realme; 01 thẻ tín dụng ngân hàng BIDV mang tên Vàng Thị S. Thu giữ của Giàng Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE & 110 màu đen, biển kiểm soát: 25B1- 125.04, xe có một gương bên trái, kèm theo một chìa khoá xe màu đen; 01 điện thoại di động đen trắng bàn phím, mặt trước, sau có chữ NOKIA. Thu giữ của Giàng Văn C 01 điện thoại di động đen trắng, mặt trước có chữ Titel màu tím đen, viền vàng xanh, mặt sau vỏ cạnh mắt camera có dòng chữ Digitac camera, vỏ ốp pin bị vỡ. Thu giữ của Hà Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu YDETECH màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25T1-076.09; 01 điện thoại di động đen trắng, bàn phím, mặt trước có dòng chữ Masstel màu tím than; 01 điện thoại mặt sau màu đỏ có dòng chữ OPPO, mặt trước màu đen, kèm theo một ốp nhựa màu đen. Thu giữ của Đèo Văn L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu ghi; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 25T1-099.02.

Cơ quan điều tra Công an huyện TU, tỉnh LC đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Lìm Văn D 01 ví da màu nâu; trả lại cho Giàng Văn Đ 01 điện thoại di động đen trắng bàn phím, mặt trước, sau có chữ NOKIA; trả lại cho Vàng Thị S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, mặt trước màu đen, mặt sau màu đỏ kèm 01 ốp nhựa màu trắng, phía dưới góc trái có dòng chữ Realme, 01 thẻ tín dụng ngân hàng BIDV mang tên Vàng Thị Soi; trả lại cho Hà Văn V 01 điện thoại di động đen trắng, bàn phím, mặt trước có dòng chữ Masstel màu tím than; 01 điện thoại mặt sau màu đỏ có dòng chữ OPPO, mặt trước màu đen, kèm theo một ốp nhựa màu đen; trả lại cho Giàng Văn C 01 điện thoại di động đen trắng, mặt trước có chữ Titel màu tím đen, viền vàng xanh, mặt sau vỏ cạnh mắt camera có dòng chữ Digitac camera, vỏ ốp pin bị vỡ; trả lại cho Đèo Văn L 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO A57, màu ghi; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát: 25T1-099.02.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: Số tiền 7.445.000 đồng; 01 bát sứ màu trắng bên ngoài bát có hình ba bông hoa màu đỏ; 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 04 quân vị bằng tre hình chữ nhật, một mặt được bôi đen; 01 thanh tre; số tiền 2.031.000 đồng thu giữ của Lìm Văn D; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE & 110 màu đen, biển kiểm soát: 25B1- 125.04, xe có một gương bên trái, kèm theo một chìa khoá xe màu đen thu giữ của Giàng Văn Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu YDETECH màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25T1-076.09 thu giữ của Hà Văn V hiện

đang được lưu giữ tại Kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKS ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC đã truy tố đối các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, tỉnh LC giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lìm Văn D, xử phạt bị cáo Lìm Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Điêu Văn L, Hà Văn V, Đèo Văn L, Vàng Thị S xử phạt mỗi bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm cải tạo không giam giữ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Giàng Văn Đ, Lò Văn Q, xử phạt mỗi bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam cho các bị cáo và miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Hà Văn V, Đèo Văn L, Vàng Thị S, Giàng Văn Đ, Lò Văn Q do các bị cáo thuộc các diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và không có thu nhập ổn định.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Lò Văn Q, Vàng Thị S tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện TU, tỉnh LC được quyết định thi hành án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lìm Văn D, Giàng Văn Đ, Vàng Thị S cho Ủy ban nhân dân xã HN, huyện TU, tỉnh LC giám sát, giáo dục. Giao các bị cáo Điêu Văn L, Hà Văn V, Lò Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã MC, huyện TU, tỉnh LC giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Đèo Văn L cho Ủy ban nhân dân xã MK, huyện TU, tỉnh LC giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng Văn

C, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù, khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam cho bị cáo. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L**,** Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ màu trắng bên ngoài bát có hình ba bông hoa màu đỏ; 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 04 quân vị bằng tre hình chữ nhật, một mặt được bôi đen; 01 thanh tre. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 9.476.000 đồng; Trả lại cho bị cáo Giàng Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE & 110 màu đen, biển kiểm soát: 25B1- 125.04, xe có một gương bên trái, kèm theo một chìa khoá xe màu đen; Trả lại cho bị cáo Hà Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu YDETECH màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25T1-076.09 không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Văn Đ, Đèo Văn L, Vàng Thị S, Lò Văn Q, Giàng Văn C do gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Buộc các bị cáo Lìm Văn D, Hà Văn V, Điêu Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo quy định.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhất trí và không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TU, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TU, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Kết luận điều tra, bản Cáo trạng đã truy tố và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, tại bản CP, xã MC, huyện TU, tỉnh LC, Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S đã cùng rủ nhau thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, sát phạt nhau bằng tiền mặt dưới hình thức xóc đĩa. Đến 15 giờ cùng ngày, Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L**,** Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S bị Công an huyện TU bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 4 quân vị bằng tre hình chữ nhật một mặt được bôi đen và tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.476.000 đồng, trong đó thu tại chiếu bạc 7.445.000 đồng, thu trong ví của Lìm Văn D 2.031.000 đồng dùng để đánh bạc.

Các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S đều là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo cùng rủ nhau và cùng thực hiện hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức xóc đĩa với tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.476.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự. tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TU truy tố bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S đã không chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, lợi ích vật chất trước mắt mà các bị cáo đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Mặc dù vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi nêu trên của các bị cáo là

nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, do vậy cần thiết phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Xét về vai trò đồng phạm, đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng rủ nhau và cùng thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền dùng đánh bạc là 9.476.000 đồng nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là những người thực hành. Tuy nhiên, số tiền mỗi bị cáo dùng để đánh bạc cho thấy tính chất, mức độ các bị cáo tham gia vào việc đánh bạc, do đó mỗi bị phải chịu trách nhiệm hình sự đối hành vi phạm tội tương ứng với tổng số tiền thu được trên chiếu bạc và số tiền mỗi bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S đều là người dân tộc thiểu số, sinh ra và lớn lên tại huyện TU, tỉnh LC. Ngoài bị cáo Hà Văn V được học hết Trung học phổ thông, bị cáo Điêu Văn L, Đèo Văn L học hết lớp 9/12 thì các bị cáo Lìm Văn D, Giàng Văn Đ, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S không biết chữ, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Giàng Văn C có nhân thân xấu, đã bị xét xử hai lần về tội Trộm cắp tài sản, vào các năm 2004, 2017 trong đó bản án năm 2017 bị cáo chưa được xoá án tích; Bị cáo Giàng Văn Đ và Lò Văn Q đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" hiện đã được xoá án tích. Các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Hà Văn V, Đèo Văn L, Vàng Thị S chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Hà Văn V, Đèo Văn L, Vàng Thị S phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Lò Văn Q, Vàng Thị S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Riêng bị cáo Giàng Văn C phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là "Tái phạm".

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo khó khăn, bản thân các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt, lao động tự do, thu nhập không ổn định, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội khó khăn, gia đình các bị cáo Đèo Văn L, Giàng Văn Đ, Lò Văn Q, Giàng Văn C thuộc diện hộ cận nghèo, hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 bát sứ màu trắng bên ngoài bát có hình ba bông hoa màu đỏ; 01 đĩa bằng sứ màu trắng; 04 quân vị bằng tre hình chữ nhật, một mặt được bôi đen; 01 thanh tre là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu để tiêu huỷ.

Đối với số tiền 9.476.000 đồng (trong đó thu tại chiếu bạc 7.445.000 đồng, thu trong ví của Lìm Văn D 2.031.000 đồng là tiền bị cáo dùng để đánh bạc) là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE & 110 màu đen, biển kiểm soát 25B1- 125.04, xe có một gương bên trái, kèm theo một chìa khoá xe màu đen thu của bị cáo Giàng Văn Đ và 01 xe mô tô nhãn hiệu YDETECH màu đỏ đen, biển kiểm soát: 25T1-076.09 thu của bị cáo Hà Văn V (qua tra cứu thông tin đăng ký, mang nhãn hiệu xe là ESPERO, số loại 110BS, màu sơn đỏ, đen, quá trình sử dụng bị cáo tự ý thay vỏ xe nhãn hiệu YDETECH). Tại phiên toà, bị cáo Giàng Văn Đ, Hà Văn V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị L, Vàng Thị T đề nghị trả lại xe mô tô cho gia đình các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy hai chiếc xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên việc trả lại cho các bị cáo là đúng quy định.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng Văn Đ, Đèo Văn L, Vàng Thị S, Lò Văn Q, Giàng Văn C do gia đình các bị cáo thuộc hộ cận nghèo, hộ nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên toà các bị cáo xin miễn án phí. Buộc các bị cáo Lìm Văn D, Hà Văn V, Điêu Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí theo quy định.

[8] Như vậy, từ những phân tích và đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Đối với bị cáo Giàng Văn C có nhân thân xấu, phạm tội trong thời gian chưa được xoá án tích nên cần có mức án tương xứng là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tính răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà

Văn V, Đèo Văn L, Lò Văn Q, Vàng Thị S có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo cũng đủ để răn đe và giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TU về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Về khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo: Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Hà Văn V, Đèo Văn L, Vàng Thị S, Giàng Văn Đ, Lò Văn Q do các bị cáo thuộc các diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo nghề nghiệp trồng trọt không có thu nhập ổn định.

[9] Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Lò Văn Q, Vàng Thị S. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh đối với bị cáo Giàng Văn C để đảm bảo thi hành án.

[10] Về các vấn đề khác: Đối với anh Giàng Văn T là chủ nhà và bà Hà Thị Minh là người được anh Giàng Văn T nhờ đến trông nhà, nơi các bị cáo đánh bạc. Quá trình điều tra xác định anh Giàng Văn T, bà Hà Thị Minh không biết việc các bị cáo đánh bạc trái phép tại nhà của mình. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Giàng Văn T và bà Hà Thị Minh là có căn cứ.

Quá trình điều tra các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S đều khai các bị cáo không biết ai là người khởi xướng hành vi đánh bạc, trước khi các bị cáo tham gia đánh bạc đã có vài người tham gia đánh bạc trước đó nhưng các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của những người đã tham gia đánh bạc như các bị cáo đã khai. Do đó, không có căn cứ để điều tra, xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Giàng Văn C.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Hà Văn V, Đèo Văn L, Vàng Thị S.

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Giàng Văn Đ, Lò Văn Q.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với các bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Lìm Văn D, Hà Văn V, Điêu Văn L.

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15; khoản 1 Điều 21 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với các bị cáo Giàng Văn Đ, Đèo Văn L, Vàng Thị S, Lò Văn Q, Giàng Văn C.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Giàng Văn C, Lò Văn Q, Vàng Thị S phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Giàng Văn C** 09 (Chín) tháng tù. Khấu trừ cho bị cáo 22 (Hai mươi hai) ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại là 08 (Tám) tháng 08 (Tám) ngày tù, tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo **Giàng Văn Đ** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 19 (Mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 57 (Năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02 (Hai) năm 4 (Bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Lò Văn Q** 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 19 (Mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 57 (Năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Lìm Văn D** 02 (Hai) năm cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 19 (Mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 57 (Năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Điêu Văn L** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 19 (Mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 57 (Năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 4 (Bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Hà Văn V** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 19 (Mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 57 (Năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 4 (Bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Đèo Văn L** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 19 (Mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 57 (Năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 4 (Bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo **Vàng Thị S** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ cho bị cáo 19 (Mười chín) ngày tạm giữ, tạm giam, tương ứng với 57 (Năm mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (Một) năm 4 (Bốn) tháng 03 (Ba) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Lò Văn Q, Vàng Thị S tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện TU, tỉnh LC được quyết định thi hành án. Người bị kết án phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 99, 100, 101 của Luật Thi hành án hình sự.

Giao các bị cáo Lìm Văn D, Giàng Văn Đ, Vàng Thị S cho Ủy ban nhân dân xã HN, huyện TU, tỉnh LC giám sát, giáo dục. Giao các bị cáo Điêu Văn L, Hà Văn V, Lò Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã MC, huyện TU, tỉnh LC giám sát, giáo dục. Giao bị cáo Đèo Văn L cho Ủy ban nhân dân xã MK, huyện TU, tỉnh LC giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo Lìm Văn D, Điêu Văn L, Giàng Văn Đ, Hà Văn V, Đèo Văn L, Lò Văn Q, Vàng Thị S trong thời gian cải tạo không giam giữ.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ 01 bát sứ màu trắng có hoạ tiết hình bông hoa màu đỏ, xanh (đã qua sử dụng); 01 đĩa sứ màu trắng (đã qua sử dụng); 04 quân vị bằng tre hình chữ nhật, một mặt được bôi đen (đã cũ); 01 thanh tre (đã cũ).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.445.000 đồng và số tiền 2.031.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Giàng Văn Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE & 110 màu đen bạc, biển kiểm soát 25B1- 125.04, xe có một gương chiếu hậu bên trái (kèm theo một chìa khoá xe màu đen) (xe đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Hà Văn V 01 xe mô tô nhãn hiệu ESPERO, số loại 110BS, màu sơn đỏ - đen, biển kiểm soát 25T1-076.09 (đã qua sử dụng).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 11 năm 2023 giữa Công an huyện TU và Chi cục Thi hành án dân sự huyện TU).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Miễn cho các bị cáo Giàng Văn Đ, Đèo Văn L, Vàng Thị S, Lò Văn Q, Giàng Văn C mỗi bị cáo 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm. Buộc các bị cáo Lìm Văn D, Hà Văn V, Điêu Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí theo quy định.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh LC;
- Sở tư pháp tỉnh LC;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện TU;
- CQĐT, CQTHAHS huyện TU;
- Chi cục THADS huyện TU;
- Uỷ ban nhân dân xã HN, huyện TU, tỉnh LC;
- Uỷ ban nhân dân xã MC, huyện TU, tỉnh LC;
- Uỷ ban nhân dân xã MK, huyện TU, tỉnh LC;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA

Quàng Thị Phương